BỘ Y TẾ **VIỆN SỐT RÉT - KST - CT** **TP. HỒ CHÍ MINH** Số: 848 /BC-VSR	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2025*

BÁO CÁO
CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG VÀ LOẠI TRỪ BỆNH SỐT RÉT
THÁNG 10 NĂM 2025

1. Tình hình sốt rét tháng 10 năm 2025

Trong tháng 10 năm 2025, toàn khu vực Nam Bộ - Lâm Đồng ghi nhận 02 trường hợp bệnh sốt rét (THB SR) ngoại lai nước ngoài: Gồm 01 THB SR thường tại tỉnh Đồng Nai và 01 THB sốt rét ác tính được ghi nhận tại TP. Hồ Chí Minh. Tỷ lệ % sốt rét ác tính/ THB SR là 50% (01/02), không có dịch sốt rét xảy ra (Bảng 1).

Tổng số liều thuốc sốt rét đã sử dụng trong tháng 10 năm 2025 của toàn khu vực là 02 liều điều trị BNSR (Bảng 2).

Tổng số xét nghiệm KSTSR được thực hiện tại các tuyến trong toàn khu vực là 21.878 xét nghiệm. Trong đó, xét nghiệm bằng test chẩn đoán nhanh là 2.133, xét nghiệm bằng lam máu soi kính hiển vi là 18.020, xét nghiệm bằng 2 phương pháp lam và test chẩn đoán nhanh là 1.725, phát hiện 02 KSTSR *P.falciparum.*

2. Tình hình sốt rét tháng 10 năm 2025 so với cùng kỳ năm 2024

Số THB SR toàn khu vực trong tháng 10 năm 2025 giảm 33,33% (02/03 THBSR) so với cùng kỳ năm 2024 (Bảng 3).

Tổng số xét nghiệm được thực hiện trong tháng 10 năm 2025 là 21.878 xét nghiệm, tăng 9,43% so với cùng kỳ 2024 (21.878/19.992). Số ký sinh trùng sốt rét (KSTSR) (+) được phát hiện giảm 33,33% (02/03 KSTSR) so với cùng kỳ năm 2024 (Bảng 4).

Trong tháng 10 năm 2025 tổng số lam xét nghiệm ký sinh trùng sốt rét của TTKSBT các tỉnh, thành phố khu vực Nam Bộ - Lâm Đồng gửi về Viện để kiểm tra là 1.143 lam, trong đó 1.142 lam âm tính và 01 lam dương tính.

Về tình hình gửi lam kiểm tra tháng 10 năm 2025: 09/09 tỉnh đã gửi lam kiểm tra, 09/09 tỉnh có kết quả kiểm tra đúng (Bảng 6).

3. Ý kiến chỉ đạo

Tiếp tục tăng cường công tác điều tra, giám sát, quản lý những đối tượng dân di biến động trở về địa phương từ các vùng sốt rét lưu hành trong và ngoài nước, vùng sốt rét kháng thuốc nhằm chủ động phát hiện sớm trường hợp nhiễm KSTSR nhằm ngăn chặn sốt rét lây lan trong cộng đồng.

Tiếp tục tăng cường công tác chẩn đoán, phát hiện, điều trị bệnh nhân sốt rét theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Quyết định số 3377/QĐ-BYT ngày 30/8/2024. Giám

sát, quản lý, báo cáo trường hợp bệnh, hoạt động phòng chống sốt rét lên hệ thống báo cáo bệnh truyền nhiễm theo quy định tại Quyết định số 4922/QĐ-BYT ban hành ngày 25/10/2021 về hướng dẫn giám sát và phòng chống bệnh sốt rét.

Tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khoẻ cho người dân trong cộng đồng nâng cao nhận thức về phòng bệnh sốt rét, đặc biệt người trở về nước từ vùng sốt rét lưu hành trong, ngoài nước. Nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp với từng địa phương và tập quán sinh hoạt của người dân ở từng vùng địa lý khác nhau.

Kịp thời báo cáo về Viện Sốt rét - KST - CT TP. Hồ Chí Minh những diễn biến bất thường trong công tác phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét để có biện pháp giải quyết./.

Nơi nhận:
- TT. Nguyễn Thị Liên Hương (để b/c);
- Cục Phòng Bệnh (để b/c);
- Viện SR-KST-CT TW;
- SYT các tỉnh/TP khu vực NB-LĐ;
- TTKSBT các tỉnh/TP khu vực NB-LĐ;
- Ban Biên tập website Viện;
- Lưu: VT, DT, KH.

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN SỐT RÉT KÝ SINH TRÙNG CÔN TRÙNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Giang Hán Minh

Bảng 1. Tình hình bệnh nhân sốt rét tháng 10 tại khu vực Nam Bộ - Lâm Đồng

TT	TỈNH/TP	Tổng số THB SR	THB SR thường	THB SRAT	TV do SR	KST Nội địa	Số ổ bệnh	THB XN G6PD (P.v)
1	An Giang	0	0	0	0	0	0	0
2	Cà Mau	0	0	0	0	0	0	0
3	Cần Thơ	0	0	0	0	0	0	0
4	Đồng Nai	1	1	0	0	0	0	0
5	Đồng Tháp	0	0	0	0	0	0	0
6	TP Hồ Chí Minh	1	0	1	0	0	0	0
7	Lâm Đồng	0	0	0	0	0	0	0
8	Tây Ninh	0	0	0	0	0	0	0
9	Vĩnh Long	0	0	0	0	0	0	0
TỔNG CỘNG		**2**	**1**	**1**	**0**	**0**	**0**	**0**

Bảng 2. Tình hình sử dụng thuốc điều trị sốt rét tại khu vực Nam Bộ - Lâm Đồng

TT	TỈNH/TP	Tổng số BNSR	Tổng số liều thuốc sử dụng				
			Tổng số	Điều trị BNSR	Cấp thuốc tự điều trị	Điều trị khác	Điều trị MR
1	An Giang	0	0	0	0	0	0
2	Cà Mau	0	0	0	0	0	0
3	Cần Thơ	0	0	0	0	0	0
4	Đồng Nai	1	1	1	0	0	0
5	Đồng Tháp	0	0	0	0	0	0
6	TP Hồ Chí Minh	1	1	1	0	0	0
7	Lâm Đồng	0	0	0	0	0	0
8	Tây Ninh	0	0	0	0	0	0
9	Vĩnh Long	0	0	0	0	0	0
TỔNG CỘNG		**2**	**2**	**2**	**0**	**0**	**0**

Bảng 3. Tình hình sốt rét trong tháng 10 năm 2025 so với cùng kỳ năm 2024

TT	CHI TIẾT	Tháng 10/2025	Tháng 10/2024	So sánh	
				% Tăng	% Giảm
1	Tổng số lam xét nghiệm	21.878	19.992	9,43	
2	Tổng số KST (+)	2	3		33,33
3	Tỷ lệ % KST (+)/ lam XN	0,009	0,015		39,08
4	Tổng P. *falciparum* và PH có P. *f*	2	2		
5	Tỷ lệ % P. *falciparum*/KST (+)	100,00	66,67	49,99	
6	Tổng số THBSR	2	3		33,33
7	THB SR/1000 dân	0,00006	0,00009		33,33
8	Tổng số THB SRAT	1	2		50,00
9	Tỷ lệ % SRAT/THB SR	50,00	66,67		25,00
10	Tổng số tử vong do SR	0	0		
11	Tỷ lệ % tử vong / SRAT	0,00	0		
12	Tỷ lệ tử vong / 100.000 dân	0,0000	0		
13	Dịch sốt rét	không	không		
14	Tổng số lượt người điều trị	2	3		33,33
15	Tổng số lượt người bảo vệ	0	335		100,00
16	Huấn luyện chuyên khoa sốt rét	250	1.633		84,69

Bảng 4. Tình hình xét nghiệm KSTSR trong tháng 10 năm 2025 tại khu vực Nam Bộ - Lâm Đồng

TT	Tỉnh, Thành	Test nhanh	Lam	Lam và test nhanh	Tổng xét nghiệm	KST (+)	% KST/lam	*P. f*	*P. v*	*P. m*	*P.o*	*P.k*	PH
1	An Giang	2	479	0	481	0	0,000	0	0	0	0	0	0
2	Cà Mau	17	1.073	0	1.090	0	0,000	0	0	0	0	0	0
3	Cần Thơ	0	1.063	0	1.063	0	0,000	0	0	0	0	0	0
4	Đồng Nai	902	5.425	1.162	7.489	1	0,013	1	0	0	0	0	0
5	Đồng Tháp	0	408	0	408	0	0,000	0	0	0	0	0	0
6	Hồ Chí Minh	184	1.578	274	2.036	1	0,049	1	0	0	0	0	0
7	Lâm Đồng	967	6.475	289	7.731	0	0,000	0	0	0	0	0	0
8	Tây Ninh	61	570	0	631	0	0,000	0	0	0	0	0	0
9	Vĩnh Long	0	949	0	949	0	0,000	0	0	0	0	0	0
TỔNG CỘNG		**2.133**	**18.020**	**1.725**	**21.878**	**2**	**0,009**	**2**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**

4

Bảng 5. Tình hình sốt rét tại khu vực Nam Bộ - Lâm Đồng, tháng 10 năm 2025 so với cùng kỳ năm 2024

TT	TỈNH/TP	Tháng 10/2025								Tháng 10/2024							
		TS THB	Ác tính	Tử vong	TS liều điều trị	TS XN	TS KST	%KST /XN	Dịch SR	TS THB	Ác tính	Tử vong	TS liều điều trị	TS XN	TS KST	%KST /XN	Dịch SR
1	An Giang	0	0	0	0	481	0	0,000	Không	0	0	0	0	1.084	0	0,000	Không
2	Cà Mau	0	0	0	0	1.090	0	0,000	-	0	0	0	0	669	0	0,000	-
3	Cần Thơ	0	0	0	0	1.063	0	0,000	-	0	0	0	0	1.271	0	0,000	-
4	Đồng Nai	1	0	0	1	7.489	1	0,013	-	0	0	0	0	8.135	0	0,000	-
5	Đồng Tháp	0	0	0	0	408	0	0,000	-	0	0	0	0	276	0	0,000	-
6	Hồ Chí Minh	1	1	0	1	2.036	1	0,049	-	3	2	0	3	1.931	3	0,155	-
7	Lâm Đồng	0	0	0	0	7.731	0	0,000	-	0	0	0	0	4.784	0	0,000	-
8	Tây Ninh	0	0	0	0	631	0	0,000	-	0	0	0	0	990	0	0,000	-
9	Vĩnh Long	0	0	0	0	949	0	0,000	-	0	0	0	0	852	0	0,000	-
Tổng cộng		**2**	**1**	**0**	**2**	**21.878**	**2**	**0,009**	**-**	**3**	**2**	**0**	**3**	**19.992**	**3**	**0,015**	**-**

Bảng 6. Kết quả kiểm tra chất lượng lam xét nghiệm ký sinh trùng sốt rét trong tháng 10 năm 2025

TT	Tỉnh/TP	TS	Kết quả nơi gửi kiểm tra							Đúng	Sai sót				
			(-)	Lam (+)							Thiếu. thừa thể	Thiếu. thừa PH	(-) ↔(+)	Sai chủng	(%)
				P.f	P.v	P.m	P.o	P.k	PH						
1	An Giang	162	162	0	0	0	0	0	0	162	0	0	0	0	0,00
2	Cà Mau	29	29	0	0	0	0	0	0	29	0	0	0	0	0,00
3	Cần Thơ	47	47	0	0	0	0	0	0	47	0	0	0	0	0,00
4	Đồng Nai	349	348	1	0	0	0	0	0	349	0	0	0	0	0,00
5	Đồng Tháp	49	49	0	0	0	0	0	0	49	0	0	0	0	0,00
6	Lâm Đồng	306	306	0	0	0	0	0	0	306	0	0	0	0	0,00
7	Tây Ninh	10	10	0	0	0	0	0	0	10	0	0	0	0	0,00
8	TP. HCM	94	94	0	0	0	0	0	0	94	0	0	0	0	0,00
9	Vĩnh Long	97	97	0	0	0	0	0	0	97	0	0	0	0	0,00
Tổng cộng		**1.143**	**1.142**	**1**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**1.143**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0,00**